

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HS - ST
Ngày: 29 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Văn Hiếu**

- Bà **Trần Thị Cúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Dinh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST – HS, ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với,

Bị cáo: **Trần Văn H** - sinh ngày 05/8/1958, tại huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn N, xã T G, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Kh và bà Tô Thị T (đều đã chết); Có vợ là Phạm Thị Th và 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/3/2012 bị Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi "Không thực hiện các điều kiện về an ninh, trật tự, không thực hiện đúng những yêu cầu về các điều kiện đảm bảo an ninh trật tự hoặc không khai báo tạm trú khi cho người nước ngoài thuê chỗ ở, làm việc"; Từ năm 1976 - 1981 bị cáo tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 11/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại
(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Tiến Dũng** - Luật sư thuộc Công ty Luật số 1 Quốc Việt.

Địa chỉ: Số nhà 84, đường số 9, tổ 11, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Hoàng Thị Th** - sinh năm 1971 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: thôn L TR, xã N H, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Anh **Phạm Đức R** - sinh năm 1986 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: thôn T M, xã S A, huyện V T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Đỗ Văn T** - sinh năm 1989 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: thôn Tr Nh, xã A N, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1979 (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: thôn T Đ, xã Đ L, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2021 Hoàng Thị Th đến nhà nghỉ H C ở thôn N, xã T G, huyện TH, tỉnh Thái Bình do bị cáo Trần Văn H làm chủ để thuê phòng nghỉ và có được số điện thoại của bị cáo. Đến ngày 04/01/2021 Th dùng số điện thoại 0327876959 của mình gọi vào số điện thoại 0333421794 của bị cáo, đặt vấn đề cho Th bán dâm tại nhà nghỉ H C, bị cáo nói để suy nghĩ. Đến sáng ngày 07/01/2021 bị cáo H chủ động gọi cho Th đến nhà nghỉ để nói chuyện trực tiếp. Khi Th đến nhà nghỉ, Th giới thiệu tên là Th 1, bị cáo lưu số điện thoại của Th trong danh bạ là "E Th1 men" còn Th lưu số điện thoại của bị cáo trong điện thoại di động của Th là "HC". Bị cáo H và Th thỏa thuận với nhau khi có khách mua dâm thì bị cáo H điện cho Th đến để bán dâm, mỗi lần bán dâm Th thu của khách 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Th giữ lại 100.000đ còn đưa cho bị cáo H 100.000đ (trong đó 40.000đ tiền phòng + 60.000đ tiền công bị cáo H gọi cho Th).

Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2021 Phạm Đức R cùng Đỗ Văn T đến nhà nghỉ H C đặt vấn đề mua dâm. Bị cáo nói chỉ có một em (ý nói chỉ có một gái bán dâm) thì T kêu mệt nên không mua dâm mà ở dưới lễ tân. Bị cáo bảo R ngồi chờ và gọi điện cho Th đến để bán dâm. Khi Th đến, bị cáo bảo lên phòng 202 của nhà nghỉ. R hỏi bị cáo giá mua dâm, bị cáo bảo cứ lên phòng trả tiền trực tiếp cho Th. R đi lên phòng 202 đưa cho Th 250.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ. R và Th cởi quần áo, lên giường để quan hệ tình dục với nhau. Khi hai người đang quan hệ thì bị tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Thái Bình cùng

Công an xã T G bắt quả tang. Thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su chưa sử dụng tại phòng 202; quản lý của Thúy 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7+; quản lý của bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia N1280.

Tại bản cáo trạng số 22/CT - VKSTH ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng: khoản 1 Điều 327; Điều 50; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2021. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo vì: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước đến nay luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, chính quyền địa phương. Bản thân có thời gian công tác, cống hiến trong Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 10/1976 đến tháng 8/1981, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Mặt khác bị cáo đã trên 60 tuổi, phạm tội nhưng chưa thu lợi bất chính, hiện tại công việc của bị cáo không ổn định, bị cáo thường xuyên ốm đau.

Bị cáo không tranh luận gì và nhất trí với tranh luận của người bào chữa.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì hiện tại bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, người tham gia tố tụng không

khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Bị cáo khai: Do biết Hoàng Thị Th qua việc Th thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ H C mà bị cáo là chủ đầu tháng 01/2021. Hoàng Thị Th đã đặt vấn đề với bị cáo về việc bị cáo cho Th bán dâm tại nhà nghỉ H C, bị cáo đồng ý do việc kinh doanh nhà nghỉ thời gian gần đây thu nhập không ổn định. Bị cáo và Th thỏa thuận mỗi lần bán dâm Th trực tiếp thu tiền của người mua dâm 200.000đ, Th trả cho bị cáo 100.000đ (trong đó 40.000đ phòng nghỉ + 60.000đ tiền công bị cáo gọi điện thoại cho Th) còn Thúy được hưởng 100.000đ. Ngày 07/01/2021 bị cáo gọi điện cho Th đến bán dâm tại nhà nghỉ H C. Khi Th đang bán dâm tại phòng 202 nhà nghỉ H C thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Th; Lời khai của những người làm chứng anh Phạm Đức R, anh Đỗ Văn T, Chị Nguyễn Thị D; Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại nhà nghỉ H C; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ xác định hiện trường; Biên bản kiểm tra điện thoại và hình ảnh sao chụp từ điện thoại của chị Th, bị cáo; Các biên bản niêm phong và các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập ngày 07/01/2021; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do hám lợi, đã chứa chấp việc mua bán dâm tại nhà nghỉ của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 327. Tội chứa mại dâm

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a/ Có tổ chức;

b/ Cường bức mại dâm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến nhân phẩm con người, thuần phong mỹ tục của người Việt, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, vì lợi nhuận mà sẵn sàng chà đạp việc mua bán trên thân thể người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian công tác trong Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 10 năm 1976 đến tháng 8 năm 1981, đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, song đã 01 lần bị Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính ngày 05/3/2012.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, tuy có nhân thân nhưng thời gian xử phạt hành chính đối với bị cáo đã trên 9 năm. Hiện bị cáo đã trên 60 tuổi, sức khỏe không ổn định hay ốm đau, bị cáo có thời gian công tác trong quân đội 05 năm (1976 - 1981). Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách với bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, phạm tội nhưng chưa thu được lợi nhuận, hiện tại công việc kinh doanh của bị cáo không ổn định, thu nhập bấp bênh vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 250.000đ thu giữ của Hoàng Thị Th đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ thu giữ của Hoàng Thị Th đây là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su chưa sử dụng không còn giá trị sử dụng vì vậy tịch thu, tiêu hủy.

Là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Trong vụ án này còn có: Hành vi bán dâm của Hoàng Thị Th và hành vi mua dâm của Phạm Đức R đã vi phạm vào khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với R và Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi vì vậy bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Chứa mại dâm*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 327; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 29/4/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T G, huyện T H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật này.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7+ thu giữ của Hoàng Thị Th.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Thị Th.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su chưa sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/04/2021 + Ủy nhiệm chi ngày 07/4/2021)

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 2 Luật người cao tuổi bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được niêm yết.

***Nơi nhân:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người liên quan;
- UBND xã T G, T H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự, CA huyện Tiền Hải;
- TAND tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Văn Lợi